

Số: 98 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số”; Ủy ban nhân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia là giải pháp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Sử dụng các nền tảng số quốc gia sẵn có để tạo hạ tầng mềm, hoạt động đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp khác nhau.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển các nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia nhằm cung cấp, phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp và triển khai có hiệu quả các nền tảng số quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị trong việc nghiên cứu, đề xuất tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.



II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số

- Tuyên truyền, quảng bá về hiệu quả, lợi ích sử dụng của nền tảng số quốc gia trên Công thông tin điện tử của tỉnh và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các hội nghị hoặc lồng ghép các hội nghị chuyên đề nhằm giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia.

- Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh.

2. Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia

- Trên cơ sở Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao tìm hiểu, nghiên cứu tổ chức đánh giá và lựa chọn các nền tảng số quốc gia phù hợp để triển khai trong lĩnh vực, ngành, địa bàn quản lý.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để phát triển và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông dữ liệu; tạo hệ sinh thái dữ liệu và đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng sử dụng nền tảng số.

3. Xác định các nền tảng số của địa phương

- Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trên cơ sở Danh mục nền tảng số quốc gia theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, khuyến khích các doanh nghiệp bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia.

4. Các giải pháp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung, mục đích của các nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ khác để thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Khen thưởng, động viên cơ quan, doanh nghiệp triển khai, sử dụng có hiệu quả các nền tảng chuyên đổi số quốc gia để thực hiện chuyển đổi số toàn diện, triệt để.

(Có Phụ lục chi tiết các nhiệm vụ và danh mục nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn của doanh nghiệp, nguồn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì triển khai các nền tảng số quốc gia chủ động xác định trong quá trình lập các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đề xuất triển khai phát triển các nền tảng số; trên cơ sở đề xuất triển khai ứng dụng của đơn vị, tổng hợp danh sách tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu, đề xuất ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của tỉnh để đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh,... đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục số 01; căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nghiên cứu, đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số để tổ chức triển khai sử dụng.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử.

4. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia, nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

5. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

Đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia, đề xuất phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh và tham gia Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *Giảng*

Nơi nhận:

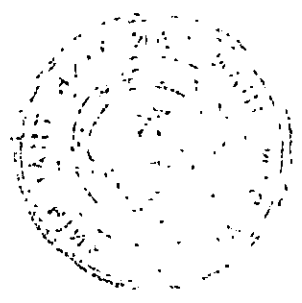
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thành viên BCD về chuyển đổi số tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Thái Bình; Đài PTTH Thái Bình;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

[Handwritten mark]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Trần Thị Bích Hằng



100



Phụ lục 01

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 493 /KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số:			
1	Tuyên truyền, quảng bá về hiệu quả, lợi ích sử dụng của nền tảng số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình	Hàng năm
2	Tổ chức các hội thảo, hội nghị về phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia và giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác nền tảng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Hàng năm
3	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Hàng năm



STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
II	Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia:			
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố các nền tảng số sử dụng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Trước ngày 20/6/2022
2	Chủ động phối hợp với các quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để phát triển và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Hằng năm
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Khi triển khai nền tảng số

STT	Tên nhiệm vụ, nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
III	Xác định các nền tảng số của địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số ở địa phương:			
1	Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Sở Thông tin và Truyền thông	Các Doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, khuyến khích các doanh nghiệp bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số	Các Doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Thường xuyên

Phụ lục 2**Danh mục nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 98 /KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
I	Nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội
1	<p>Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ</p> <p>Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC). Nền tảng CGC thiết lập môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.</p>
2	<p>Nền tảng địa chỉ số</p> <p>Xây dựng Nền tảng địa chỉ số trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode hiện có; gắn liền địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến từng địa chỉ số đã được tạo. Nền tảng địa chỉ số sẽ được mở để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác để xây dựng các bản đồ số chuyên biệt phục vụ cho từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.</p>



STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
3	<p>Nền tảng bản đồ số</p> <p>Xây dựng Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử... Nền tảng bản đồ số được tích hợp với Nền tảng địa chỉ số để chia sẻ cho các giải pháp phục vụ chuyển đổi số, dần thay thế các nền tảng bản đồ số khác trên thế giới.</p>
4	<p>Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu</p> <p>Nền tảng được xây dựng, phát triển phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Nền tảng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả của việc quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số thống nhất, tin cậy; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trên quy mô toàn quốc; mở ra cơ hội cho khu vực tư có thể khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để tạo ra giá trị mới.</p>
5	<p>Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu</p> <p>Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cung cấp khả năng tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ vào kho dữ liệu; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu; trình diễn dữ liệu theo nhiều chiều từ đó làm công cụ giúp các cơ quan nhà nước sử dụng, khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.</p>
6	<p>Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước</p> <p>Nền tảng cung cấp dịch vụ họp trực tuyến cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp như: đặt lịch, nhắc lịch, chia sẻ tài liệu, chia sẻ màn hình, chia sẻ video trực tuyến, quản lý, điều hành cuộc họp, biểu quyết... Nền tảng cho phép triển khai họp qua Internet hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
7	<p>Nền tảng dạy học trực tuyến</p> <p>Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục. Nền tảng đào tạo trực tuyến sẽ trở thành sân chơi mở, bình đẳng, kích thích sáng tạo, phát triển hệ sinh thái EdTech Việt Nam.</p>
8	<p>Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)</p> <p>Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở được xây dựng để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao cho người dân theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm công dân số. Việc triển khai nền tảng giúp người dân có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.</p>
9	<p>Nền tảng hóa đơn điện tử</p> <p>Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế thông qua nền tảng này. Nền tảng giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh.</p>
10	<p>Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử</p> <p>Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Mỗi người dân khi tham gia không gian số sẽ được xác thực, định danh và sử dụng cho mọi hoạt động hàng ngày. Nền tảng sẽ có vai trò thúc đẩy toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt cho các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử, ...</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
11	<p>Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp</p> <p>Phát triển Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.</p>
12	<p>Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản</p> <p>Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa Chuỗi cung ứng; tối ưu Chuỗi cung ứng; truy xuất được nguồn gốc.</p>
13	<p>Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa</p> <p>Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7. Nền tảng sẽ giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.</p>
14	<p>Nền tảng quản lý tiêm chủng</p> <p>Nền tảng quản lý tiêm chủng cung cấp công cụ, dịch vụ cho mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
15	<p>Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử</p> <p>Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử là nền tảng của bản tin học hóa của hồ sơ sức khỏe được lập, hiển thị, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ bằng phương tiện điện tử, đồng thời sẽ là một y bạ điện tử cho mỗi người dân biết và tự quản lý thông tin sức khỏe liên tục, suốt đời của mình. Từ đó, chủ động phòng bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của mình. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.</p>
16	<p>Nền tảng trạm y tế xã, phường, thị trấn</p> <p>Nền tảng trạm y tế xã, phường, thị trấn giúp các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn, phòng khám khu vực tại các tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương mình quản lý. Nền tảng đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế.</p>
17	<p>Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)</p> <p>Nền tảng phát thanh số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân có thể nghe, nghe lại bất kỳ chương trình phát thanh trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc các Đài truyền thanh cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Việt Nam. Nền tảng hỗ trợ người dân tiếp cận các kênh phát thanh mọi lúc, mọi nơi, kể cả đối với kiều bào ở nước ngoài.</p>
18	<p>Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)</p> <p>Nền tảng truyền hình số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được bất kỳ kênh, chương trình truyền hình nào do Đài truyền hình Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương phát sóng. Nền tảng truyền hình số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
19	<p>Nền tảng bảo tàng số</p> <p>Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem. Các tư liệu, hiện vật được số hóa dưới dạng 2D, 3D, xây dựng video clip, liên kết các mảnh ghép của không gian, thời gian thành các câu chuyện hiện vật sống động, truyền tải tới người xem trực tiếp cũng như qua các kênh trực tuyến, Internet, thiết bị di động hoặc trình chiếu ngoài trời.</p>
20	<p>Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân</p> <p>Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân là kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công; thu thập các ý kiến góp ý về các chính sách quản lý đã hoặc chuẩn bị ban hành. Nền tảng triển khai tập trung, nhưng các bảng khảo sát, câu hỏi xin ý kiến người dân có thể đưa vào từng dịch vụ công, từng nền tảng, tiếp cận đến từng người dân để thu thập thông tin đã được cá thể hóa.</p>
II	Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội
1	<p>Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp</p> <p>Nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp xây dựng, phát triển và cung cấp dịch vụ ra thị trường phục vụ nhu cầu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tổ chức và toàn xã hội.</p>
2	<p>Nền tảng trí tuệ nhân tạo</p> <p>Nền tảng trí tuệ nhân tạo cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc phát triển thêm các dịch vụ gia tăng để cung cấp ra thị trường. Thông qua hình thức nền tảng, dữ liệu và mức độ ‘thông minh’ sẽ ngày càng phát triển.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
3	<p>Nền tảng thiết bị IoT</p> <p>Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.</p>
4	<p>Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới</p> <p>Nền tảng hợp trực tuyến được các doanh nghiệp trong nước phát triển, cung cấp dưới hình thức dịch vụ hợp trực tuyến cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp.</p>
5	<p>Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới</p> <p>Mạng xã hội do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng, phát triển với các đặc tính khác biệt nhằm tạo ra một mạng xã hội “sạch” cho người Việt, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, an toàn thông tin mạng, hạn chế sự phụ thuộc vào mạng xã hội nước ngoài.</p>
6	<p>Nền tảng sàn thương mại điện tử</p> <p>Nền tảng cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp trực tuyến quản lý hợp nhất hoạt động bán hàng, tiếp thị, vận hành kinh doanh, địa điểm và khách hàng; cá nhân hóa các dịch vụ, sản phẩm theo nhu cầu của từng khách hàng; phân tích dữ liệu tiêu dùng và bán hàng theo thời gian thực để có phương án tổ chức hoạt động phù hợp; quản lý mối quan hệ khách hàng và dịch vụ thiết yếu; hỗ trợ thanh toán di động thuận tiện.</p>
7	<p>Nền tảng đại học số</p> <p>Nền tảng Đại học số cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho các trường đại học để thực hiện tất cả các khâu trong một trường Đại học trên môi trường mạng: Thực hiện tuyển sinh/nhập học số; liên thông dữ liệu và hình thành một cơ sở dữ liệu mở dùng chung; tổ chức đào tạo/đánh giá/khảo thí... nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của học viên, giảng viên, cán bộ, lãnh đạo.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
8	<p>Nền tảng quản trị tổng thể</p> <p>Nền tảng quản trị tổng thể cung cấp dưới hình thức dịch vụ quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.</p>
9	<p>Nền tảng kế toán dịch vụ</p> <p>Nền tảng Kế toán dịch vụ giúp kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu thuê dịch vụ kế toán/thuế với các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán/thuế. Doanh nghiệp có thể tìm đúng kế toán có năng lực ở bất kỳ mảng nghiệp vụ mà doanh nghiệp cần, như: kế toán thuế/bán hàng/nội bộ... Doanh nghiệp sẽ giải quyết được bài toán rào cản chi phí, nhất là khi chuyển đổi số thì nghiệp vụ kế toán sẽ mở rộng ra trong khi nhân sự hiện có chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ mới.</p>
10	<p>Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch</p> <p>Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực về lượng khách, doanh thu, phòng trống... của khách sạn, cơ sở lưu trú mọi lúc mọi nơi; quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...); công cụ cho phép người sử dụng tìm kiếm, đặt phòng, trả phòng; tích hợp với cơ quan Nhà nước về quản lý lưu trú nhằm giám sát hoạt động lưu trú khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê của Tổng cục Du lịch về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt nam.</p>
11	<p>Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải</p> <p>Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải giúp các doanh nghiệp, tổ chức vận tải kết nối, cung cấp dịch vụ, kết nối khách hàng trực tuyến để mở rộng thị trường. Nền tảng giúp các doanh nghiệp vận tải tiến hành chuyển đổi số, thay đổi quy trình vận tải truyền thống.</p>

STT	Nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số
12	<p>Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)</p> <p>Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh cung cấp dịch vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do bộ, ngành, địa phương cung cấp một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.</p>
13	<p>Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)</p> <p>Nền tảng cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia: Giúp các Bộ, ngành, địa phương rút ngắn thời gian 90% khối lượng, thời gian triển khai mô hình “4 lớp” về bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các chủ quản hệ thống thông tin.</p>
14	<p>Nền tảng trợ lý ảo</p> <p>Nền tảng trợ lý ảo được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, giúp tự động hóa nhiều quy trình, tiết kiệm nhân công và tăng cường năng suất công việc. Trợ lý ảo có thể giúp người dân trong các hoạt động thường ngày cũng như giúp cán bộ, người lao động trong công việc.</p>
15	<p>Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng</p> <p>Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm quản lý và cung cấp các số liệu kịp thời về các hoạt động của chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn để mô phỏng và tối ưu hóa các quy trình và từ đó xác định những giải pháp hiệu quả phục vụ các doanh nghiệp, tổ chức trong chuỗi cung ứng.</p>